



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC CHIEU
Last Middle First

Current Address Ci. Chanh I - Trung Bang - Huong Thuy - Thua Thien

Date of Birth 09-01-1966 Place of Birth Thua Thien

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (~~HUSBAND~~/FATHER)
NGUYEN NGOC CON

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 05/75 To DEATH DATE: 08-1979

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 - 0635

TELEPHONE

INTAKE FORM (Two copies)

(Mẫu đơn về lý lịch)

NAME (tên tù nhân) : NGUYỄN Nga CON (DIE)
Lost (tên họ) Middle (giữa) First (tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 1933
(Năm, nơi sinh) Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

SEX (Nam hay nữ) : Male (nam) Male Female (nữ)

MARITAL STATUS : Single (độc thân) Married (có gia đình) Married
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : Thị trấn Hùng Lĩnh Bình Định
(Địa chỉ tại Việt Nam)

POLITICAL PRISONER (có lệ tù nhân tại Việt Nam không): Yes (có) yes No (không) no
If yes (nếu có) : From (từ) Capital punishment (đến) August 10, 1979

PLACE OF RE-EDUCATION CAMP : Capital punishment Hùng Lĩnh
(Trại tù)

PROFESSION (nghề nghiệp): Viet Nam ARMY

EDUCATION IN U.S. (du học tại Mỹ):

VN. ARMY (quân đội VN): RANK (cấp bậc): Đại diện Xa

VN. GOVERNMENT (trong chính phủ VN): POSITION (chức vụ): Đại diện Xa
From (từ): To (đến) 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (có):
IV. Number (số hồ sơ)
No (không) No

NUMBER OF DEFENDENT ACCOMPANYING (số người đi theo): Five (05)
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VIETNAM: Cư dân 1 Thị trấn Hùng Lĩnh Bình Định
(Địa chỉ liên lạc tại Việt Nam)

NAME AND ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ):

US. CITIZEN (quốc tịch Hoa Kỳ): Yes (có) No (không)

RELATIONSHIP WITH PRISONER (liên hệ với tù nhân tại VN):

NAME AND SIGNATURE ADDRESS AND TELEPHONE OF INFORMANT (tên chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này):

DATE :
Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

Page 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA):

(Listed on page 1)

Name of dependent/accompanying relatives: Date of birth: Relationship

- 1/ NGUYỄN - NGOC CHIEN : September 1, 1966: Son
- 2/ NGUYỄN - THI TAM : March 10, 1963 Daughter
- 3/ NGUYỄN - THI HOANG LAN : December 17, 1984 Niece
- 4/ NGUYỄN - NGOC SON : August 7, 1986 Nephew
- 5/ NGUYỄN - NGOC LAM : February 28, 1990 Niece

DEPENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

BẢO LÃNH CƯ TỰ NHÂN CẢI TẠO THEO CÁCH ĐOÀN TỤ

(L. 0-22) HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM.
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205 0635
TELEPHONE

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV : _____
VEWL : _____
I.171 Yes _____ No _____

The purpose of this form is to indentify persons who are or were formerly interned in re-education camps in VN. So that eligibility for US admission via the orderly departure program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: NGUYỄN NGOC CON (DIE)
Last Middle First

Current address Thị trấn - Hùng phú - Bình Trị Thiên

Date of birth 1938 Place of birth Thị trấn - Hùng phú - B.T.T.

Previous occupation (before 1975) Đội Dân Xã
(Rank and position)

2. MONTH, DATE, YEAR IN VIETNAM: From _____ To 1975

3. SPOUSE'S NAME NGUYỄN NGOC CHIEN
Name

Address and telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE US.

Name, Address and telephone	Relationship

If you are eligible to file for the applicant under category I of the ODP, unless and have not filed and Affidavit of relation (A.O.R.) you are encouraged to so - Also, persons in the US. who are eligible to petition for relatives in VN on Insform I 130 must do so.

Date prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A):

(Listed on page 1)

NAME OF DEFENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES : Date of birth : Relationship to

- 1) NGUYEN NGOC CHIEN : September 01 1966 : Son
- 2) NGUYEN THI TAM : March 10 1963 : Daughter
- 3) NGUYEN THI HOANG LAN : December 17 1984 : Niece
- 4) NGUYEN NGOC SON : August 07 1986 : Nephew
- 5) NGUYEN NGOC LAM : February 28 1990 : Niece

DEFENDENT'S ADDRESS: (If different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION:

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành. Không cơ quan, đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập 2 sổ: một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.
- Cấm tẩy xóa, sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ



NK 30

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH THỪA THIÊN — HUẾ

CÔNG ANH QUẬN HUẾ

SỔ HỘ KHẨU

GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN NGỌC CHIẾN

Số nhà _____ Ngõ (hẻm) _____

Đường phố, xóm, ấp, bản Có Chanh I

Phường xã, thị trấn Thị trấn Bông

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Huế

QUYỀN SỐ: 806/725

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ NỘI DUNG		
1. Họ và tên Tên thường gọi 2. Ngày tháng năm sinh 3. Nơi sinh 4. Nam hay nữ 5. Nguyên quán 6. Dân tộc 7. Tôn giáo 8. Số giấy CMND 9. Nghề nghiệp và nơi làm việc 10. Chuyển đến: — Ở đâu đến — Ngày đến 11. Chuyển đi: — Đi đâu — Ngày đi		
Ngày, tháng, năm đăng ký Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)		

58

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ		
NỘI DUNG		
1. Họ và tên Tên thường gọi	Trần Ngọc Lâm	
2. Ngày tháng năm sinh	21/2/1990	
3. Nơi sinh	Thị trấn Bàu	
4. Nam hay nữ	Nam	
5. Nguyên quán	Xã Chánh	
6. Dân tộc	Việt Nam	
7. Tôn giáo	Không	
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Trần Ngọc	
10. Chuyển đến: — Ở đâu đến — Ngày đến		
11. Chuyển đi: — Đi đâu — Ngày đi		
Ngày, tháng, năm <u>15/3/91</u> đăng ký Trưởng công an quận, huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)		TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN 

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ NỘI DUNG		
1. Họ và tên	100 Ng ² Thị Hương Lan	100 Ng ² Thị Hương Lan
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh	17-12-1954	17-12-1954
3. Nơi sinh	Thị trấn Bình	Thị trấn Bình
4. Nam hay nữ	Nữ	Nữ
5. Nguyên quán	Xã Châu	Xã Châu
6. Dân tộc	T. Kinh	T. Kinh
7. Tôn giáo	không	không
8. Số giấy CMND		
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	Cm Nh	Cm Nh
10. Chuyển đến:		
— Ở đâu đến		
— Ngày đến		
11. Chuyển đi:		
— Đi đâu		
— Ngày đi		
Ngày, tháng, năm đăng ký Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)		Ngày, tháng, năm đăng ký Trưởng công an quận, huyện, ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên, cấp bậc)

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Phường Thủy Bằng
Huyện Huỳnh Phú
Tỉnh, Thành Phố Huế

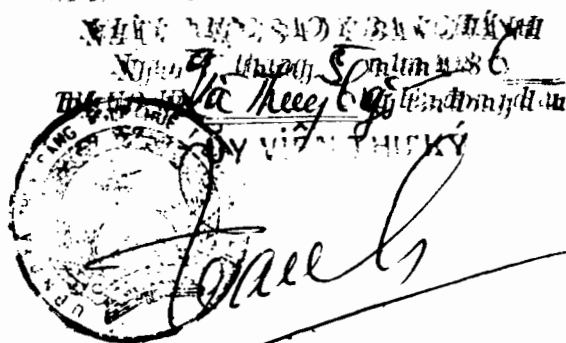
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT2 - P3

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

Số 358
Quyển số 12

Họ và tên	Nguyễn Thị Hương Lan	Nam, Nữ
Sinh ngày, tháng năm	17-12-1984	
Nơi sinh	Khoa Sản khu vực II Cố Chánh - Thủy Bằng - Thành phố Huế	
KHAI VÀ CHAI NẾ	CHA	MẸ
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Chiến 24 tuổi	Nguyễn Thị Lâm 10-03-1963
Độc thân	Độc thân	Độc thân
Viết - Nam	Viết - Nam	Viết - Nam
Nơi sinh sống	Cố Chánh - Thủy Bằng, TP Huế	Cố Chánh, Thủy Bằng, TP Huế
Họ và tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Chiến 24 tuổi	
Nơi sinh sống	Cố Chánh - Thủy Bằng - T-P-Huế	
CMND số:	151028235	



Đang ký, ngày tháng năm

Ký tên người khai sinh

Nguyễn Cảnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Phường Thủy Bổng
Thị trấn Thủy Bổng
Thành phố Thái Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản sao
GIẤY KHAI SINH

Số 720
Quyển số 4

Họ và tên	<u>Nguyễn Ngọc Sơn</u>		Nam Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày 7 tháng 8 năm 1986</u>		
Nơi sinh	<u>Cũ Chánh - Thủy Bổng - Thành phố Thái Bình</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ và tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Ngọc Chiến</u> <u>24 Tuổi</u>	<u>Nguyễn Thị Lâm</u> <u>10-03-1963</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	<u>Làm xây</u> <u>Cũ Chánh, Thủy Bổng, TP Thái Bình</u>	<u>Thợ may</u> <u>Cũ Chánh, Thủy Bổng, TP Thái Bình</u>	
Họ và tên tuổi Nơi ĐKKK thường trú Số giấy chứng minh hoặc CMND của người đứng khai	<u>Nguyễn Ngọc Chiến 24 tuổi</u> <u>Cũ Chánh - Thủy Bổng, Thành phố Thái Bình</u> <u>CMND số 191028235</u>		

Đăng ký, ngày 23 tháng 10 năm 1986

TM. UBND Thủy Bổng

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 23 tháng 10 năm 1986
TM. UBND Thủy Bổng ký tên đóng dấu

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)
CHỦ TỊCH
[Signature]
Lê Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Thủy Bằng
Huyện, Quận
Tỉnh, Thành phố Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 182
Quyển 1



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Ngọc Lâm Nam hay nữ nam
Ngày, tháng, năm, sinh 28 - 2 - 1990
Nơi sinh Cù Chanh, Thủy Bằng - TP Huế
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Lâm</u>	<u>Nguyễn Ngọc Chiến</u>
Tuổi	<u>28 tuổi</u>	<u>28 tuổi</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt - Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Nội trợ</u>
Nơi thường trú	<u>Cù Chanh, Thủy Bằng, TP Huế</u>	<u>Cù Chanh, Thủy Bằng, TP Huế</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai:

Nguyễn Ngọc Chiến 28 tuổi - Cù Chanh, Thủy Bằng, TP Huế
CMND số 19.10.28.235

Đăng ký ngày 1 tháng 6 năm 1992
T/m Ủy ban nhân dân

Người đứng khai ký

Ch
Nguyễn Ngọc Chiến

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng 6 năm 1992

T/m ỦY BAN NHÂN DÂN xã Thủy Bằng

(Ký tên, đóng dấu)



Ng. Ngọc Chiến

Số hiệu 1 039

KHAI SINH

Họ và tên đầu nhi	NGUYỄN NGỌC CHIẾN.
Phái	Nam
Sinh	ngày một, tháng chín, năm một ngàn chín
Ngày, tháng, năm	trăm sáu mươi sáu (01-9-1966)
Tại	Cư-Chánh, Thượng-Bằng, Nam-Hòa, T-T
Cha	Nguyễn ngọc Con
Họ và tên	
Tuổi	ba mươi (30)
Nghề nghiệp	lâm thuê
Cư trú tại	Cư-Chánh, Thượng-Bằng, Nam-Hòa, Thừa-Thiên.
Mẹ	Mai thị Tía
Họ và tên	
Tuổi	ba mươi bốn (34)
Nghề nghiệp	lâm thuê
Cư trú tại	Cư-Chánh, Thượng-Bằng, Nam-Hòa, Thừa-Thiên.
Vợ	chánh
Chánh hay thư	
Người khai	Nguyễn ngọc Con
Họ và tên	
Tuổi	ba mươi (30)
Nghề nghiệp	lâm thuê
Cư trú tại	Cư-Chánh, Thượng-Bằng, Nam-Hòa, T-T
Ngày khai	ngày một, tháng chín, năm một ngàn chín
	trăm sáu mươi sáu. (01-9-1966)
Người chứng thư nhất	Nguyễn ngọc Mèo.
Họ và tên	
Tuổi	hai mươi chín (29)
Nghề nghiệp	lâm thuê
Cư trú tại	Cư-Chánh, Thượng-Bằng, Nam-Hòa, Thừa-Thiên.
Người chứng thư nhì	Nguyễn ngọc Chung.
Họ và tên	
Tuổi	ba mươi mốt (31)
Nghề nghiệp	lâm ruộng
Cư trú tại	Cư-Chánh, Thượng-Bằng, Nam-Hòa, Thừa-Thiên.

Làm tại Thượng-Bằng ngày 01 tháng 9 năm 1966.

Người khai

Hộ lại

Nhân chứng

Ký-tên: Nguyễn ngọc Con.

Ký-tên: Nguyễn trọng Thường. - Nguyễn ngọc Mèo.

- Nguyễn ngọc Chung.

NGUYỄN-VĂN MÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 250201736

Họ tên: NGUYỄN THỊ TÂM



Sinh ngày: 10-3-1963

Nguyên quán: Lành thủy

Hương thủy, Bình trí thiên

Nơi thường trú: Dạ lay

Dạ huoi, Lâm đồng

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

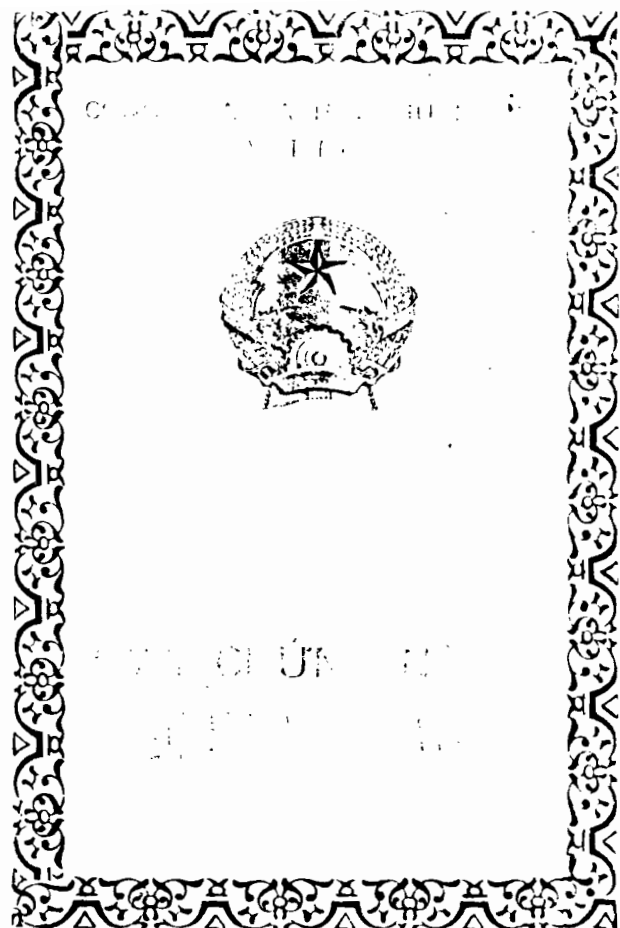
Sẹo chàm C.O, 5CM trên
mép trái.

Ngày 19 tháng 9 năm 1900

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

TRƯỞNG TY

Lê Văn Khoa



OFFICE OF THE
SECRETARY OF THE
NAVY



UNITED STATES
NAVY

Thành phố, Tỉnh Bình Trị Thiên
Huyện, thị xã, khu phố Đông Hải
Xã, khối phố Phước 5
Cơ quan, bệnh viện _____

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT6/P3
QĐ số _____
Ngày _____

GIẤY BẢO TỬ Số 11

Kính gửi UBHC Mai Chí Bền
Thủy Bằng, Thủy Phái, BT Thôn

1 — PHÂN NGƯỜI BẢO:

- Họ, tên người đại diện cơ quan hoặc gia đình UB ND Phước 5
- Tên cơ quan hoặc nơi thường trú _____
- Số giấy CM hoặc CNCC _____ quan hệ với người chết _____

2 — PHÂN NGƯỜI CHẾT:

- Họ và tên Nguyễn Ngọc Sơn Nam, nữ nam
- Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1938 (hoặc tuổi) _____
- Dân tộc Khmer Quốc tịch Việt Nam Nghề nghiệp Tu nhân
- Nơi ĐKNK thường trú Thủy Bằng, Thủy Phái, BT Thôn
- Đã chết hồi _____ giờ 30 ngày 10 tháng 8 năm 1979
- Nơi chết Khóm 1, Phước 5, thị xã Đông Hải
- Nguyên nhân chết Bị tử vong

Vậy đề nghị UBHC giải quyết việc cho phép mai táng và đăng ký tử.

Ngày 10 tháng 8 năm 1979

Người báo ký tên, đóng dấu (nếu có)

(ghi rõ họ, tên)

T.M. UB ND P5

Reg. m. Coi

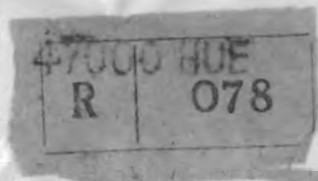
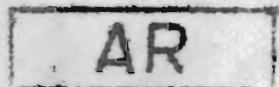
FROM.

NGUYỄN - NGỌC - CHIÊN -
CƯ CHÁNH I
THỦY BĂNG - HỒNG THỦY
THỪA THIÊN - VIỆT NAM.



JUL 8 1991

409
53000



TO. FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION.

PO. BOX 5435 ARLINGTON VA 22205-0635

TEL. [REDACTED]

U.S.A.



